

**THANG ĐIỂM KIỂM TRA
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG KHOA LÂM SÀNG**

Tên đơn vị: Ngày kiểm tra:

TT	Nội dung kiểm tra	Điểm			
		Điểm Chuẩn	Đạt	Chưa đạt	Không thực hiện
I. Quản lý hành chính.		24			
1.	Đã thực hiện công tác CSTD (có mô hình CSTD, bảng phân công CS theo nhóm).	2			
2.	Có bảng mô tả công việc cho ĐD, KTV, HL.	2			
3.	ĐDT khoa đi buồng thăm NB, kiểm tra hàng ngày (có sổ ghi chép đầy đủ).	4			
4.	Có xây dựng kế hoạch và BC tổng kết hoạt động của ĐD khoa theo quý, 6 tháng, năm (sổ kế hoạch ĐD - có mục tiêu).	2			
5.	Họp Hội đồng NB (sổ ghi chép đầy đủ 2 lần/tháng và có ý kiến giải quyết của lãnh đạo khoa). Tổ chức đánh sự hài lòng của người bệnh và có BC tổng kết theo quy định tại QT.04.ĐD	4			
6.	Sao chép thuốc đầy đủ chính xác (thực hiện theo biểu mẫu mới)	2			
7.	Đào tạo cập nhật kiến thức cho ĐD, KTV, HL tại khoa (sổ ghi chép nội dung, chương trình đào tạo).	2			
8.	Tổ chức bình KHCS người bệnh hoặc sinh hoạt khoa học theo quy trình ISO.	2			
9.	Có sổ Kiểm tra, theo dõi tai nạn, rủi ro nghề nghiệp và sai sót chuyên môn (<i>Nếu trong tháng không có rủi ro, sai sót ghi vào ngày đầu tháng</i>).	2			

10.	ĐD, KTV, HL mặc trang phục, đeo biển chức danh đầy đủ, đúng quy định.	2			
II. Chăm sóc NB.		50			
1.	- NB được dùng thuốc đúng y lệnh. - Sao chép sổ thuốc đầy đủ, không nhầm lẫn. - Không nhầm lẫn, sai sót trong sử dụng thuốc. (KT y lệnh, phiếu thực hiện, hỏi NB, PV ĐD về thực hiện 5 đúng khi dùng thuốc).	8			
2.	NB uống thuốc ngay tại giường bệnh trước sự chứng kiến của ĐDV.	2			
3.	Ghi hoặc đánh dấu thuốc đã dùng cho NB và thực hiện các hình thức công khai thuốc phù hợp theo quy định của BV. Ký tên ĐD sau mỗi lần thực hiện. (KT phiếu thực hiện thuốc)	4			
4.	Có hộp chống sốc đủ cơ số, thuốc không quá hạn sử dụng, có phác đồ và nhân viên thuộc phác đồ xử trí sốc (KT hộp chống sốc, phỏng vấn ĐD phác đồ xử trí sốc)	4			
5.	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn CS đúng quy trình kỹ thuật (Quan sát trực tiếp ít nhất 05 quy trình)	6			
6.	NB được NVYT đưa đi làm các XN chiếu chụp, thăm dò chức năng,..	2			
7.	- NB được phổ biến nội quy, quy định của khoa, phòng, BV. - NB được NVYT tại khoa phòng hướng dẫn làm các thủ tục hành chính: vào viện, ra viện, bảo hiểm, chuyển viện... - Được hướng dẫn sử dụng trang thiết bị tại khoa phòng. (hỏi NB)	2			
8.	NB nằm viện được điều dưỡng viên tư vấn, GDSK, hướng dẫn tự chăm sóc, theo dõi, phòng bệnh trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện.	2			
9.	Giao tiếp với NB, người nhà NB đúng theo chuẩn giao tiếp (chào, giới thiệu tên, cảm ơn, xin lỗi), thái độ nhẹ nhàng, ân cần, thông cảm (Hỏi NB, quan sát)	2			

10.	ĐDV có đánh giá trình trạng và nhu cầu dinh dưỡng của NB, tình trạng vận động, phân cấp CS theo quy định (KT bảng theo dõi, phiếu CS)	2			
11.	NB được hỗ trợ ăn uống, vệ sinh khi cần thiết.	2			
12.	NB được ĐDV hướng dẫn, hỗ trợ luyện tập và PHCN sớm để đề phòng các biến chứng và phục hồi các chức năng của cơ thể.	2			
13.	ĐD nắm được tình trạng bệnh, yêu cầu chăm sóc thiết yếu của từng NB được phân công phụ trách (PV ĐD về tình trạng của 01-02 NB bất kỳ mà ĐD đó được phân công phụ trách)	4			
14.	Phiếu theo dõi, CS được ghi chép hàng ngày, đầy đủ, chính xác. Nếu NB có dấu hiệu bất thường, ĐDV phải có ngay hành động xử trí phù hợp trong phạm vi hoạt động chuyên môn, ghi đầy đủ, kịp thời diễn biến bệnh và các can thiệp điều dưỡng vào phiếu theo dõi, chăm sóc. (bằng chứng trong bệnh án)	4			
15.	NB không bị loét ti đê trong thời gian nằm điều trị (KT thực tế)	2			
16.	NB được mượn đủ đồ vải, mặc quần áo, được thay, đổi quần áo sạch theo quy định. (Quan sát, hỏi NB)	2			
III. Vệ sinh, vô khuẩn và chống nhiễm khuẩn		26			
1.	- Có đủ thùng rác có nắp, lót nilon có màu theo quy định và để đúng nơi quy định. - Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn đúng quy định.	4			
2.	Khoa, phòng sạch sẽ, không mạng nhện, bụi bẩn. Giường bệnh được bố trí gọn gàng, phù hợp	4			
3.	Phòng tiêm, thủ thuật đảm bảo vệ sinh, vô khuẩn.	2			
4.	Nhà vệ sinh sạch, không có mùi hôi, không tắc.	2			
5.	Đồ dùng, các phương tiện, dụng cụ trong khoa sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.	4			

6.	Xe tiêm, xe thay băng được lau chùi sạch sẽ và sắp xếp gọn gàng, khoa học.	2			
7.	- Xử lý dụng cụ tại chỗ đúng quy trình - Sử dụng và bảo quản dụng cụ vô khuẩn đúng quy định (đề trong tủ kín, không quá hạn sử dụng).	4			
8.	ĐD, KTV, HL khi làm việc mang phòng hộ đúng quy định (mũ, khẩu trang, găng tay...) và thực hiện rửa tay đúng quy trình trước và sau khi làm kỹ thuật CS, phục vụ NB.	4			
Tổng điểm		100			
Tổng điểm đạt:		Chiếm:	% điểm chuẩn.		

ĐẠI DIỆN KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

**THANG ĐIỂM KIỂM TRA
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG KHOA KHÁM BỆNH**

Ngày kiểm tra:

TT	Nội dung kiểm tra	Điểm			
		Điểm Chuẩn	Đạt	Chưa đạt	Không thực hiện
I. Quản lý hành chính.		24			
1.	- Có mô hình phân công nhiệm vụ ĐD, HL, - Có bảng mô tả công việc cho ĐD, HL	4			
2.	ĐDT khoa đi buồng kiểm tra hàng ngày (có sổ ghi chép đầy đủ).	4			
3.	Có kế hoạch hoạt động của ĐD khoa (sổ kế hoạch ĐD- có mục tiêu).	2			
4.	- Phòng khám có đủ giấy tờ, sổ sách liên quan đến HSBA, công tác khám bệnh. - Phòng khám có đủ ánh sáng.	4			
5.	Có sổ Kiểm tra, theo dõi tai nạn, rủi ro nghề nghiệp và Sai sót chuyên môn <i>(Nếu trong tháng không có rủi ro, sai sót ghi vào ngày đầu tháng)</i> .	2			
6.	Đào tạo cập nhật kiến thức cho ĐD, KTV, HL tại khoa <i>(kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo)</i> .	2			
7.	ĐD, KTV, HL mặc trang phục, đeo biển chức danh đầy đủ, đúng quy định.	2			
8.	Có ghế ngồi chờ khám bệnh, tờ rơi sách báo-thông tin về sức khỏe (đầy đủ).	4			
II. Chuyên môn		54			

1.	Tổ chức thực hiện quy trình tiếp đón NB đến khám đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng.	8			
2.	Tổ chức, quy định phân luồng NB đến khám khi có dịch bệnh	4			
3.	Có nhóm ĐD hỗ trợ người bệnh: hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ NB khi có khó khăn về vận động	4			
4.	Ưu tiên tiếp đón NB nặng, cấp cứu, trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người tàn tật.	4			
5.	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn đúng quy trình kỹ thuật (lấy máu xét nghiệm)	8			
6.	Hướng dẫn NB vào khám, đi làm XN, chụp XQ, SA, thăm do chức năng.	4			
7.	Có hộp chống sốc đủ cơ số, thuốc không quá hạn sử dụng, có phác đồ xử trí sốc.	2			
8.	Dụng cụ phục vụ khám bệnh, làm xét nghiệm, CS NB chuẩn bị đầy đủ.	6			
9.	Phương tiện vận chuyển NB đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt (<i>quan sát</i>)	2			
10.	Vận chuyển, bàn giao NB vào khoa điều trị đúng quy trình (<i>xem sổ bàn giao NB vào khoa</i>).	4			
11.	Giao tiếp với NB, người nhà NB khi đến khám theo chuẩn giao tiếp (chào hỏi, giới thiệu tên, cảm ơn, xin lỗi), thái độ nhẹ nhàng, lịch sự. (<i>quan sát</i>)	4			
12.	Tổ chức đánh giá sự hài lòng của người bệnh và báo cáo theo quy định (<i>KT bằng chứng</i>)	4			
III. Vệ sinh, vô khuẩn và chống nhiễm khuẩn.		22			
1.	- Có đủ thùng rác có nắp, lót nilon có màu theo quy định và để đúng nơi quy định. - Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn đúng quy định.	4			
2.	Các buồng khám, khu ngồi chờ khám bệnh đảm bảo trật tự, vệ sinh sạch sẽ, không mạng nhện, bụi bẩn.	2			

3.	Nhà vệ sinh sạch, không có mùi hôi, không tắc.	4			
4.	Đồ dùng, các phương tiện, dụng cụ trong khoa sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.	2			
5.	Có nơi cất giữ dụng cụ bẩn, có đủ dụng cụ và hóa chất khử khuẩn.	2			
6.	Dụng cụ dùng lại được cọ rửa và khử khuẩn tại khoa đúng quy định (để trong tủ kín, không quá hạn sử dụng).	2			
7.	Sử dụng và bảo quản dụng cụ vô khuẩn đúng quy định (để trong tủ kín, không quá hạn sử dụng).	2			
8.	ĐD, KTV, HL khi làm việc sử dụng trang phục Bluse, đeo biển tên đúng quy,	2			
9.	ĐD, KTV, HL mang phòng hộ đúng quy định (mũ, khâu trang, găng tay...), rửa tay đúng quy trình và đúng thời điểm.	2			
Tổng điểm		100			
Tổng điểm đạt:		Chiếm:	% điểm chuẩn.		

ĐẠI DIỆN KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

**THANG ĐIỂM KIỂM TRA
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH**

Ngày kiểm tra:

T T	Nội dung kiểm tra	Điểm			
		Điểm Chuẩn	Đạt	Chưa đạt	Không thực hiện
I. Quản lý hành chính.		28			
1	- Có Mô hình phân công nhiệm vụ KTV. - Có Bảng mô tả công việc cho KTV từng phòng.	8			
2	KTVT khoa đi buồng kiểm tra hàng ngày: công tác tiếp đón, thực hiện kỹ thuật, bảo hộ lao động... (có sổ ghi chép đầy đủ).	4			
3	Có kế hoạch và báo cáo toong kết hoạt động của KTV khoa quý, 6 tháng, năm (sổ kế hoạch- có mục tiêu).	2			
4	Sổ chẩn đoán hình ảnh ghi đầy đủ, chính xác.	2			
7	Có sổ Kiểm tra, theo dõi tai nạn, rủi ro nghề nghiệp và Sai sót chuyên môn (Nếu trong tháng không có rủi ro, sai sót ghi vào ngày đầu tháng).	2			
8	Đào tạo cập nhật kiến thức cho KTV, HL tại khoa (sổ ghi chép nội dung, chương trình đào tạo).	2			
9	KTV, HL mặc trang phục, đeo biển chức danh, liềm kế đầy đủ, đúng quy định.	2			
10	Có ghế ngồi chờ khám bệnh, tờ rơi sách báo- thông tin về sức khỏe (đầy đủ).	2			
II. Chuyên môn		52			

1	Tổ chức thực hiện quy trình tiếp đón NB đến khám đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng.	8			
2	Ưu tiên tiếp đón NB nặng, cấp cứu, trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người tàn tật.	4			
3	Hướng dẫn NB vào phòng chụp- chiếu tương ứng theo y lệnh của BS.	4			
4	Các kỹ thuật thực hiện ở khoa đảm bảo an toàn lao động, đúng quy trình (<i>quan sát</i>)	10			
5	Có hộp chống sốc đủ cơ số, thuốc không quá hạn sử dụng. (<i>KT thực tế</i>)	4			
6	Dụng cụ phục vụ chụp- chiếu, thăm dò chức năng phải chuẩn bị đầy đủ	2			
7	Trả, bàn giao kết quả vào khoa điều trị có ký nhận (xem sổ trả kết quả).	4			
8	- Máy, trang thiết bị được vệ sinh sạch sẽ. - Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc (<i>xem sổ lý lịch máy</i>).	8			
9	Thực hiện giao tiếp với NB, người nhà NB theo chuẩn quy định (chào, giới thiệu tên, cảm ơn, xin lỗi) thái độ nhẹ nhàng, lịch sự. (<i>quan sát</i>)	4			
10	NB không phàn nàn về tinh thần, thái độ phục vụ của KTV (<i>hỏi trực tiếp NB</i>).	4			
III. Vệ sinh, vô khuẩn và chống nhiễm khuẩn		24			
2	- Có đủ thùng rác có nắp, lót nilon có màu theo quy định và để đúng nơi quy định. - Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn đúng quy định.	4			
3	Các buồng ở khoa, khu ngồi chờ khám bệnh đảm bảo trật tự, vệ sinh sạch sẽ, không mạng nhện, bụi bần.	4			
4	Nhà vệ sinh sạch, không có mùi hôi, không tắc.	4			

5	Đồ dùng, các phương tiện, dụng cụ trong khoa sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.	2			
6	Đối với buồng chụp đảm bảo an toàn phóng xạ.	2			
7	Có nơi cất giữ dụng cụ bẩn, có đủ dụng cụ và hóa chất khử khuẩn.	2			
8	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ dùng lại được cọ rửa và khử khuẩn tại khoa đúng quy định. - Sử dụng và bảo quản dụng cụ vô khuẩn đúng quy định (để trong tủ kín, không quá hạn sử dụng). 	4			
9	KTV, HL khi làm việc phải mang phòng hộ đúng quy định (mũ, khâu trang, găng tay...) và rửa tay đúng quy trình trước và sau khi làm kỹ thuật phục vụ NB.	2			
Tổng điểm		100			
Tổng điểm đạt:		Chiếm:	% điểm chuẩn.		

ĐẠI DIỆN KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

**THANG ĐIỂM KIỂM TRA
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG KHOA XÉT NGHIỆM**

Ngày kiểm tra:

T T	Nội dung kiểm tra	Điểm			
		Điểm Chuẩn	Đạt	Chưa đạt	Không thực hiện
I. Quản lý hành chính.		26			
1	- Có Mô hình phân công nhiệm vụ KTV. - Có Bảng mô tả công việc cho KTV từng phòng.	8			
2	KTVT khoa đi buồng hàng ngày: kiểm tra, đơn đốc KTV và y công thực hiện đúng quy chế bệnh viện và quy trình kỹ thuật, bảo hộ lao động... (có sổ ghi chép đầy đủ).	4			
3	Có kế hoạch và báo cáo tổng kết hoạt động của KTV khoa (sổ kế hoạch- có mục tiêu).	2			
4	Sổ xét nghiệm, nhập số liệu vào máy vi tính phải đầy đủ, chính xác.	4			
5	Sổ giao và nhận bệnh phẩm, Sổ trả kết quả CLS ghi đầy đủ (chữ ký bên giao, nhận...).	2			
7	<i>Có sổ Kiểm tra, Theo dõi tai nạn, rủi ro nghề nghiệp và Sai sót chuyên môn (Nếu trong tháng không có rủi ro, sai sót ghi vào ngày đầu tháng).</i>	2			
8	Đào tạo cập nhật kiến thức cho KTV, HL tại khoa (sổ ghi chép nội dung, chương trình đào tạo).	2			
9	KTV, HL mặc trang phục, đeo biển chức danh đầy đủ, đúng quy định.	2			
II. Chuyên môn		50			

1	Tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận bệnh phẩm, thực hiện kỹ thuật, trả kết quả đảm bảo chính xác, thuận tiện, nhanh chóng.	20			
4	Bệnh phẩm sau khi dùng xong phải được xử lý đúng quy định	10			
5	Dụng cụ, hóa chất phục vụ XN phải chuẩn bị đầy đủ.	4			
6	- Máy móc được vệ sinh sạch sẽ. - Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc (xem sổ lý lịch máy).	10			
7	Tổ chức đánh giá và báo cáo tổng kết sự hài lòng của khách hàng theo quy định (hoặc khi có sự thắc mắc, phản ánh của các đơn vị về chất lượng XN, thái độ, thực hiện quy chế chuyên môn,..)	6			
III. Vệ sinh, vô khuẩn và chống nhiễm khuẩn		24			
2	- Có đủ thùng rác có nắp, lót nilon có màu theo quy định và để đúng nơi quy định. - Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn đúng quy định.	6			
3	Các phòng xét nghiệm, khu hành lang đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không mạng nhện, bụi bẩn.	2			
4	Đối với phòng xét nghiệm sinh học phân tử, nuôi cấy đảm bảo vô khuẩn.	2			
5	Nhà vệ sinh sạch, không có mùi hôi, không tắc.	2			
6	Đồ dùng, các phương tiện, dụng cụ trong khoa sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.	4			
7	Có nơi cất giữ dụng cụ bẩn, có đủ dụng cụ và hóa chất khử khuẩn.	2			
8	- Dụng cụ dùng lại được cọ rửa và khử khuẩn tại khoa đúng quy định. - Sử dụng, bảo quản dụng cụ vô khuẩn đúng quy định (để trong tủ kín, không quá hạn sử dụng).	2			

9	KTV, HL khi làm việc mang phòng hộ đúng quy định (mũ, khâu trang, găng tay...), rửa tay đúng quy trình trước và sau khi làm kỹ thuật XN.	4			
Tổng điểm		100			
Tổng điểm đạt:		Chiếm:	% điểm chuẩn.		

ĐẠI DIỆN KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

**THANG ĐIỂM KIỂM TRA
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG KHOA HUYẾT HỌC**

Ngày kiểm tra:

T T	Nội dung kiểm tra	Điểm			
		Điểm Chuẩn	Đạt	Chưa đạt	Không thực hiện
I. Quản lý hành chính.		26			
1	- Có Mô hình phân công nhiệm vụ KTV. - Có Bảng mô tả công việc cho KTV từng phòng.	4			
2	KTVT khoa đi buồng hàng ngày: kiểm tra, đơn đốc KTV và y công thực hiện đúng quy chế bệnh viện và quy trình kỹ thuật, bảo hộ lao động... (có sổ ghi chép đầy đủ).	4			
3	Có kế hoạch, báo cáo tổng kết hoạt động của KTV khoa quý, 6 tháng, năm (sổ kế hoạch- có mục tiêu).	4			
4	Sổ xét nghiệm, nhập số liệu vào máy vi tính phải đầy đủ, chính xác.	4			
5	Sổ giao và nhận bệnh phẩm, Sổ trả kết quả CLS ghi đầy đủ (chữ ký bên giao, nhận...).	2			
6	Có sổ Kiểm tra, Theo dõi tai nạn, rủi ro nghề nghiệp và Sai sót chuyên môn (<i>Nếu trong tháng không có rủi ro, sai sót ghi vào ngày đầu tháng</i>).	2			
7	Đào tạo cập nhật kiến thức cho KTV, HL tại khoa (sổ ghi chép nội dung, chương trình đào tạo).	2			
8	KTV, HL mặc trang phục, đeo biển chức danh đầy đủ, đúng quy định.	4			
II. Chuyên môn		50			

1	Tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận bệnh phẩm, thực hiện kỹ thuật, trả kết quả đảm bảo chính xác, thuận tiện, nhanh chóng.	20			
2	Bệnh phẩm sau khi dùng xong phải được xử lý đúng.	10			
3	Dụng cụ, hóa chất phục vụ XN phải chuẩn bị đầy đủ.	4			
4	- Máy móc được vệ sinh sạch sẽ. - Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc (xem sổ lý lịch máy.	10			
5	Tổ chức đánh giá và báo cáo tổng kết sự hài lòng của khách hàng theo quy định (hoặc khi có sự thắc mắc, phản ánh của các đơn vị về chất lượng XN, thái độ, thực hiện quy chế chuyên môn,..)	6			
III. Vệ sinh, vô khuẩn và chống nhiễm khuẩn		24			
1	- Có đủ thùng rác có nắp, lót nilon có màu theo quy định và để đúng nơi quy định. - Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn đúng quy định.	6			
2	Các phòng xét nghiệm, khu hành lang đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không mạng nhện, bụi bẩn.	4			
3	Nhà vệ sinh sạch, không có mùi hôi, không tắc.	2			
4	Đồ dùng, các phương tiện, dụng cụ trong khoa sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.	4			
5	Có nơi cất giữ dụng cụ bẩn, có đủ dụng cụ và hóa chất khử khuẩn.	2			
6	- Dụng cụ dùng lại được cọ rửa và khử khuẩn tại khoa đúng quy định. - Sử dụng, bảo quản dụng cụ vô khuẩn đúng quy định (để trong tủ kín, không quá hạn sử dụng).	2			
7	KTV, HL khi làm việc mang phòng hộ đúng quy định (mũ, khẩu trang, găng tay...), rửa tay đúng quy trình trước và sau khi làm kỹ thuật XN.	4			

Tổng điểm	100			
Tổng điểm đạt:	Chiếm:	% điểm chuẩn.		

ĐẠI DIỆN KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA